

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2022/HNGĐ- ST**

Ngày 25/7/2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bút

2. Bà Đinh Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2022/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 20/6/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị C, sinh năm 1997.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2019 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn M, xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Nay chị xác

định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/6/2020. Hiện nay cháu đang ở cùng chị C. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q. Chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị C xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn M trốn tránh, không hợp tác làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2022, bà Ma Thị T (Bà T là mẹ đẻ của anh M) là người làm chứng trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống của chị C và anh M như chị C trình bày là đúng. Khoảng năm 2020 giữa vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do anh M không chịu khó làm ăn mà thường xuyên chơi bời, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Hiện nay anh M đang đi làm ăn xa nhà, không có mặt tại địa phương thỉnh thoảng anh M mới về.

Về con chung vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/6/2020. Hiện nay cháu đang ở cùng chị C. Việc giao nuôi con chung theo bà nên giao cháu Q cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị C, xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Về con chung giao cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/6/2020 cho chị Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Phạm Thị C tự nguyện chịu toàn bộ phần án phí, anh Nguyễn Văn M không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn M đều đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn M, xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Anh Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị C, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị C và anh M xác định: Chị C và anh M kết hôn vào năm 2019. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn M, xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian chung sống vợ chồng anh chị ban đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau. Hiện nay anh M đang đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng anh M mới về địa phương. Quá trình giải quyết vụ án anh M không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh M cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị C là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung, HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết ly hôn chị C đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/6/2020. Xét thấy cháu Q hiện nay đang dưới 36 tháng tuổi, cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn. Như vậy, cần giao cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/6/2020 cho chị Phạm Thị C nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/6/2020 cho chị Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị C xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn M không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị C về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Nguyễn Văn M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/6/2020 cho chị Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002023 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Văn M không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Hợp Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

